

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24/2022/HS-ST**

Ngày: 12/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác là Nguyễn Hải Q); Sinh ngày: 08/9/1959; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Tạm trú: 179B đường BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn V (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); Có vợ: Là bà Huỳnh Thị S và con: Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1980 (chết), nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 11/10/2021.

Tiền án:

- Ngày 16/7/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày 27/4/1993) về tội «Tổ chức dùng chất ma túy» (Bản án số: 88/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/1994 và đã thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung vào tháng 11/1994 (Phiếu cung cấp thông tin số: 239/CCTHADS ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 11/10/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 15 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 20 năm tù (Bản án số: 2378/HSST). Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 20/9/2011 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1534/GCN-CHXHPT của Trại giam Thủ Đức). Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung (Phiếu cung cấp thông tin số: 352/CCTHADS ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 26/6/1980, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản Xã hội Chủ nghĩa».

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty A; Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông K; Sinh năm 1963 - Là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty; Trú tại: Số 22-36 đường NH và 57-69F đường ĐK, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 28/3/2019, Công an Phường 11, Quận 6 kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an Quận 6 kiểm tra hành chính nhà số 179B đường BS, Phường A, Quận F. Qua kiểm tra, phát hiện Đặng Trung T đang xúc bột ngọt từ bao loại 25kg (bên ngoài bao bì có nhãn hiệu nước ngoài, hình hai con tôm) vào bao bì nhãn hiệu A rồi chuyển cho Nguyễn Thị Thu Th cân số bột ngọt này theo trọng lượng được in sẵn bên ngoài bao bì. Ngoài ra, Công an còn thu giữ tại chỗ 600 gói bột ngọt thành phẩm có nhãn hiệu A, loại 400g/gói; 640 gói bột ngọt thành phẩm có nhãn hiệu A, loại 1kg/gói; 750 gói bột ngọt thành phẩm có nhãn hiệu A, loại 454g/gói; 15 gói bột ngọt (đã cho bột ngọt vào túi có nhãn hiệu A, nhưng chưa ép nhựa đóng gói thành phẩm), loại 1kg/gói; 37kg bột ngọt xá; 20 bao bột ngọt (bên ngoài bao bì có nhãn hiệu nước ngoài, hình hai con tôm) loại 25kg/bao; 05 cái xúc bằng nhựa; 02 cái cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 2kg; 01 cái máy ép bao bì sử dụng điện (đã qua sử dụng), thân máy có dòng chữ YUZHONG; 2.400 bao bì có nhãn hiệu A, loại 454g/bao bì; 240 bao bì có nhãn hiệu A, loại 400g/bao bì; 15 cái thau nhựa; 01 cái bàn. Do T, Th không xuất trình được hóa đơn, chứng từ về nguồn gốc xuất xứ số bột ngọt trên, nên đã giao cả hai cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Trung T và Nguyễn Thị Thu Th khai: Số bột ngọt bị thu giữ là của Nguyễn Thanh H (cha vợ của T và là cha ruột của Th) thuê T và Th sản xuất (mỗi ngày H trả công cho T 200.000 đồng, riêng Th chỉ được H

lo cho ăn, ở chứ không được trả công). T và Th bắt đầu phụ giúp H sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu A từ tháng 02/2019 cho đến ngày bị bắt.

Về cách thức sản xuất bột ngọt giả được thực hiện như sau: T được H phân công giao nhận hàng hóa, cân xúc bột ngọt từ bao loại 25kg (bên ngoài bao bì có nhãn hiệu nước ngoài, hình hai con tôm) vào bao bì nhãn hiệu A (loại 1kg, loại 454g, loại 400g). Th có nhiệm vụ để lên cân cho đủ số gam in trên bao bì do T đưa rồi chuyển qua cho H để H dùng máy ép điện hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm. Sau khi H ép xong, sẽ xếp những gói bột ngọt thành phẩm đó vào thùng giấy carton (loại thùng mì) và dùng băng keo dán kín miệng thùng hoặc để vào bao nylon rồi dùng băng keo quấn lại.

Ngoài ra, T còn khai hàng ngày có một người thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe Wave (không xác định được biển số) chở 10 bao bột ngọt xá loại 25kg (bên ngoài bao bì có nhãn hiệu nước ngoài, hình hai con tôm); bao bì nhãn hiệu A (loại 1kg, loại 454g, loại 400g) và các dụng cụ dùng để sản xuất bột ngọt như: máy ép nhựa, cân, vá xúc, ... đến nhà số 179B đường BS giao cho H, H kêu T ra nhận đem vào nhà, còn việc bán ra thị trường như thế nào, bán với giá bao nhiêu thì cả T, Th đều không biết. Ngày 28/3/2019, trong lúc H, T, Th đang sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu A thì bị Công an kiểm tra bắt giữ T, Th như nêu trên. Riêng H trốn thoát.

Tại Văn bản số: 361/CV-AJI-2019 ngày 29 tháng 3 năm 2019, Công ty A xác định: Tất cả số bột ngọt nhãn hiệu A thành phẩm (Công an thu giữ của Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th gồm: 640 gói loại 1kg; 750 gói loại 454g; 600 gói loại 400g; 2.400 bao bì loại 454g bột ngọt nhãn hiệu A; 240 bao bì loại 400g nhãn hiệu A), là bột ngọt giả mạo nhãn hiệu. Số bột ngọt này không phải do Công ty A sản xuất, đồng thời khẳng định số bao bì trên đều là bao bì giả mạo nhãn hiệu A. Và cũng tại văn bản này, Công ty A cung cấp giá bán lẻ bột ngọt nhãn hiệu A trên thị trường: Loại 01kg/gói có giá là 60.000 đồng, loại 454g/gói có giá là 29.000 đồng, loại 400g/gói có giá là 27.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

Tại Văn bản số: 467/TCKH ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 3 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá tại thời điểm ngày 28/3/2019 như sau:

- + 600 gói bột ngọt thành phẩm có nhãn hiệu A, loại 400g/gói, có giá là: 11.400.000 đồng.

- + 640 gói bột ngọt thành phẩm có nhãn hiệu A, loại 1kg/gói, có giá là: 25.600.000 đồng.

- + 750 gói bột ngọt thành phẩm có nhãn hiệu A, loại 454g/gói, có giá là: 15.000.000 đồng.

- + 15 gói bột ngọt (đã cho bột ngọt vào túi có nhãn hiệu A, nhưng chưa ép nhựa đóng gói thành phẩm), loại 1kg/gói, có giá là: 600.000 đồng.

+ 37 kg bột ngọt xá, có giá là: 814.000 đồng.

Riêng 20 bao bột ngọt (ngoài bao bì có tiếng nước ngoài) loại 25kg/bao; 05 cái xúc bằng nhựa (đã qua sử dụng); 02 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa (đã qua sử dụng); 01 máy ép bao bì sử dụng điện (đã qua sử dụng), thân máy có dòng chữ YUZHONG; 2.400 bao bì có nhãn hiệu A, loại 454g/bao bì; 240 bao bì có nhãn hiệu A, loại 400g/bao bì; 15 cái thau nhựa (đã qua sử dụng); 01 cái bàn (đã qua sử dụng), không có thông tin giá.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định: Bao bì của 03 gói bột ngọt hiệu A loại 400g/gói (ký hiệu A1), loại 454g/gói (ký hiệu A2), loại 1kg/gói (ký hiệu A3) đã thành phẩm, được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th, đề ngày 01/4/2019 với bao bì của 03 gói bột ngọt hiệu A loại 400g/gói (ký hiệu M1), loại 454g/gói (ký hiệu M2), loại 1kg/gói (ký hiệu M3) đã thành phẩm, được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ N (đại diện Công ty A).

Tại Kết luận giám định số: 724/KLGD-TT ngày 05 tháng 4 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Bản in vỏ bao bì bột ngọt hiệu A loại 400g cần giám định (ký hiệu A1) so với bản in bao bì trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không pH do cùng một bộ chế bản in ra.

2. Bản in vỏ bao bì bột ngọt hiệu A loại 454g cần giám định (ký hiệu A2) so với bản in bao bì trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không pH do cùng một bộ chế bản in ra.

3. Bản in vỏ bao bì bột ngọt hiệu A loại 1kg cần giám định (ký hiệu A3) so với bản in bao bì trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) không pH do cùng một bộ chế bản in ra.

Tại Văn bản số: 832/SKHCHN-SHTT ngày 26 tháng 4 năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định:

- Nhãn hiệu «A» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36227 cho sản phẩm bột ngọt, gia vị thuộc nhóm 30, ngày nộp đơn 15/9/1999 và có hiệu lực đến ngày 15/9/2019 cho chủ sở hữu là A Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo 104-8315 (JP).

- Nhãn hiệu «hình» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170 cho sản phẩm bột ngọt, gia vị thuộc nhóm 30, ngày nộp đơn 01/4/1985 và có hiệu lực đến ngày 01/4/2025 cho chủ sở hữu là A Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo 104-8315 (JP).

- Nhãn hiệu «A, hình» đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153479 cho sản phẩm bột ngọt, gia vị thuộc nhóm 30, ngày nộp đơn 18/6/2009 và có hiệu lực đến ngày 18/6/2019 cho chủ sở hữu là A Co., Inc, địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chrome, chuo-ku, Tokyo 104-8315 (JP).

Căn cứ vào các tài liệu pháp lý do Công ty A cung cấp cùng Văn bản số: 757/BQLATTP-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Ban Quản lý an toàn thực

phẩm và Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm số: 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Y tế (kèm Danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm) thì bột ngọt nhãn hiệu A của Công ty A là phụ gia thực phẩm vì có thành phần trong danh mục phụ gia thực phẩm và đáp ứng điểm 13 Điều 2 của Luật an toàn thực phẩm.

Ngày 25 tháng 11 năm 2014, Công ty A đã có Bản công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm: Phụ gia thực phẩm «Bột ngọt A» và ngày 04 tháng 12 năm 2014, Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế đã xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm của Công ty A đối với sản phẩm: Phụ gia thực phẩm «Bột ngọt A».

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng quyết định trưng cầu giám định độ độc hại của số bột ngọt nhãn hiệu A thành phẩm thu giữ của Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th. Tuy nhiên, tại Văn bản số: 068/N3.19/TĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã kết luận: Ngoài các chỉ tiêu về chất lượng và an toàn thực phẩm, chưa có cơ sở để xác định thành phần các chất khác ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 131/QĐKTVA-CQĐT.KT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H, Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th cùng về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo quy định tại Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (các Quyết định số: 92/QĐKTBC-CQĐT.KT, số: 93/QĐKTBC-CQĐT.KT, số: 94/QĐKTBC-CQĐT.KT).

Ngày 31 tháng 3 năm 2019, sau khi tiến hành điều tra, xét thấy thời hạn điều tra đã hết, Nguyễn Thanh H đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số: 05/QĐTĐCĐTBC-CQĐT.KT) và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thanh H (Quyết định số: 1293/QĐTN-CQĐT.KT).

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Đặng Trung T 03 năm tù, Nguyễn Thị Thu Th 02 năm tù về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» (Bản án số: 87/2019/HS-ST).

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Thanh H bị Công an Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bắt. Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định đình nã (Quyết định số: 06/QĐ-ĐCSKT); ngày 12 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 14/QĐ-ĐCSKT), Quyết định phục hồi điều tra bị can (Quyết định số: 06/QĐ-ĐCSKT) và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thanh H (Lệnh số: 75/LTG-ĐCSKT).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H khai: H nhận sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu A cho một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) từ khoảng tháng 02/2019. Tất cả công cụ, phương tiện, nguyên vật liệu là do C cung cấp. Phụ giúp

cho H trong việc sản xuất bột ngọt giả là Đặng Trung T và Nguyễn Thị Thu Th. Hàng ngày, C chở các bao bột ngọt xá loại 25kg (bên ngoài bao bì có nhãn hiệu nước ngoài, hình hai con tôm) đến giao. Sau đó, T xúc bột ngọt xá vào bao bì nhãn hiệu A (loại 1kg, loại 454g, loại 400g) rồi chuyển cho Th cân. Sau đó, H dùng máy ép điện hàn kín miệng bao bì lại thành 01 gói bột ngọt thành phẩm rồi giao lại cho C và được C trả công 20.000 đồng/bao. Còn việc C bán ra thị trường như thế nào, bán với giá bao nhiêu thì H không biết. Ngày 28/3/2019, trong lúc H, T, Th đang sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu A thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Đối với bà Huỳnh Thị S (vợ của Nguyễn Thanh H) và bà Nguyễn Thị Thanh P (con của Nguyễn Thanh H) không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người thanh niên tên C đem bột ngọt xá đến nhà giao cho Nguyễn Thanh H, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-Q6 ngày 07 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận chính bị cáo đã cùng với Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th thực hiện hành vi sản xuất bột ngọt giả nhãn hiệu A và bị phát hiện bắt quả tang tại nhà số 179B đường BS, Phường A, Quận F vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28/3/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H như bản cáo trạng và sau khi phân tích Th chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» theo điểm c khoản 2 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty A không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 87/2019/HS-ST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 724/KLGD-TT ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản số: 832/SKHCN-SHTT ngày 26/4/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ; Văn bản số: 757/BQLATTP-CP ngày 10/4/2019 của Ban Quản lý an toàn thực phẩm; Văn bản số: 467/TCKH ngày 01/4/2019 và Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Văn bản số: 361/CV-AJI-2019 ngày 29/3/2019 của Công ty A và các tài liệu pháp lý do Công ty A cung cấp; lời khai của Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm tội: «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Nguyễn Thanh H với sự giúp sức tích cực của Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th đã sản xuất ra bột ngọt giả nhãn hiệu A rồi giao lại cho người khác để hưởng lợi. Và tổng trị giá bột ngọt giả mà bị cáo sản xuất bị cơ quan công an thu giữ ngày 28/3/2019 tương đương hàng thật là 52.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự sản xuất, ổn định thị trường về sản xuất hàng hóa, lợi ích của người tiêu dùng mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp, xâm phạm đến nhãn hiệu hàng hóa độc quyền của nhà sản xuất. Hành vi phạm tội này là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại cụ thể cả về vật chất và phi vật chất. Mặt khác, bản thân bị cáo ngày 16/7/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 18 tháng tù về tội «Tổ chức dùng chất ma túy»; ngày 11/10/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 15 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 20 năm tù. Bản án ngày 11/10/1999, bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích (Bộ luật hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ

lý do gì) và bản án này xử phạt bị cáo 20 năm tù với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là «tái phạm». Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm» thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo biết rõ Th nguy hiểm của việc sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm để giao lại cho người khác hưởng lợi có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến Th mạng, sức khỏe của con người, nhưng do háms lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, phó mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào.

[3] Xét Th chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H là rất nghiêm trọng. Mặt khác, sau sự việc xảy ra, bị cáo đã bỏ trốn, điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; là người cao tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình tùy theo Th chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh H khai thu lợi từ hành vi sản xuất bột ngọt giả. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác và bị cáo cũng không nhớ rõ chính xác là thu lợi bao nhiêu, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại khoản tiền này.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Công ty A không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Đã được xem xét xử lý xong tại Bản án số: 87/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với Đặng Trung T, Nguyễn Thị Thu Th, ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Đặng Trung T 03 năm tù, Nguyễn Thị Thu Th 02 năm tù cùng về tội Sản xuất hàng giả là phụ gia thực

phẩm» (Bản án số: 87/2019/HS-ST), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với các bà Huỳnh Thị S, Nguyễn Thị Thanh P, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người thanh niên tên C mà bị cáo Nguyễn Thanh H khai đem bột ngọt xá, bao bì nhãn hiệu A (loại 1kg, loại 454g, loại 400g) và các dụng cụ dùng để sản xuất bột ngọt giả đến nhà giao cho bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (bị cáo là người cao tuổi, nhưng không có Đơn đề nghị được miễn án phí nộp Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** (Nguyễn Hải Q) phạm tội: «Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm».

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** (Nguyễn Hải Q) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

- Căn cứ khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh H pH chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

